

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

### **I. Thông tin chung**

#### 1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần ANI
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0303255529
- Vốn điều lệ: 239.992.700.000 VND
- Vốn chủ sở hữu: 698.977.916.825 VND (theo Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán).
- Địa chỉ: 14B Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: 02862905659
- Số fax/Fax: 02862905598
- Website: <https://www.ani.vn>
- Mã cổ phiếu: ANI
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty Cổ phần ANI (trước đây là Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Sông Đà, mã chứng khoán SIC) có tiền thân là Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà tại Thành phố Hồ Chí Minh, được thành lập theo Quyết định số 234/BXD-TCLĐ ngày 22/05/1993 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, với chức năng là đơn vị đại diện của Tổng Công ty Sông Đà tại khu vực phía Nam.

Ngày 24/12/2003, Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 1716/QĐ-BXD về việc chuyển đổi Chi nhánh Tổng Công ty Sông Đà tại Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty Cổ phần Đầu tư – Phát triển Sông Đà, đánh dấu việc chuyển đổi sang mô hình công ty cổ phần theo chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Ngày 08/12/2006, Công ty chính thức niêm yết cổ phiếu tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội – HNX) với mã chứng khoán SIC theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Ngày 13/12/2015, Tổng Công ty Sông Đà đã thực hiện thoái toàn bộ phần vốn góp tại Công ty thông qua giao dịch chuyển nhượng cổ phần, dẫn đến sự thay đổi cơ cấu cổ đông và chấm dứt vai trò cổ đông của doanh nghiệp nhà nước tại Công ty.

Tháng 7/2017, Công ty TNHH Anza (nay là Công ty Cổ phần ANZA) trở thành cổ đông lớn của Công ty với tỷ lệ sở hữu 26,21%. Trên cơ sở đó, Công ty thực hiện tái cấu trúc hoạt động và đến ngày 28/06/2017 chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần ANI theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi, phù hợp với định hướng phát triển trong giai đoạn mới.



Trong giai đoạn tiếp theo, Công ty Cổ phần ANZA tiếp tục gia tăng tỷ lệ sở hữu tại Công ty; đến tháng 9/2021, cổ đông này đã thực hiện việc lấy ý kiến cổ đông để nâng tỷ lệ sở hữu lên trên 65% theo quy định pháp luật chứng khoán hiện hành, qua đó trở thành công ty mẹ nắm quyền chi phối tại Công ty.

Năm 2023, Công ty không đáp ứng điều kiện công ty đại chúng về cơ cấu cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019; theo xác nhận của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam tại văn bản số 906/CNVSD-ĐK.NV ngày 03/03/2023 và Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 122/2023-SIC/VSD-ĐK ngày 03/03/2023, số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn của Công ty là 485 cổ đông, tương ứng 9,48% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Trên cơ sở đó, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 3502/UBCK-GSDC ngày 09/6/2023 xác nhận Công ty không còn là công ty đại chúng; đồng thời, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 624/QĐ-SGDHN ngày 23/06/2023 về việc hủy niêm yết bắt buộc đối với cổ phiếu SIC theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 120 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, có hiệu lực từ ngày 21/07/2023.

Sau khi thực hiện tái cấu trúc cơ cấu cổ đông, đến ngày 14/04/2025, Công ty đã đáp ứng đầy đủ điều kiện là công ty đại chúng theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Luật Chứng khoán (đã được sửa đổi, bổ sung).

Ngày 22/12/2025, Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 9118/UBCK-GSDC.

Ngày 22/01/2026, Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam xác nhận hoàn tất đăng ký mã cổ phiếu với mã chứng khoán ANI.

Đến nay, Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu cổ đông do khu vực tư nhân chi phối, tập trung vào các lĩnh vực đầu tư, phát triển bất động sản và đầu tư năng lượng (thủy điện), đồng thời tiếp tục thực hiện tái cấu trúc và nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo định hướng phát triển dài hạn.

- Các sự kiện khác: Có hay không có xóa

## **2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

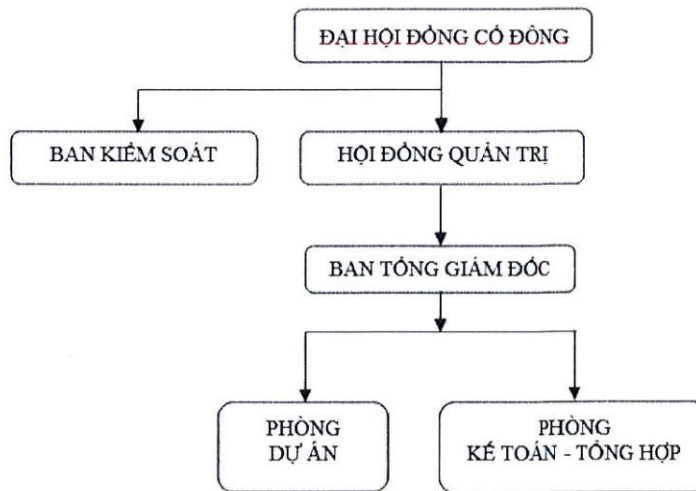
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư, kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Đầu tư kinh doanh các công trình thủy điện vừa và nhỏ; Đầu tư, kinh doanh khai thác các dịch vụ về nhà ở, khu đô thị; Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình cấp thoát nước, công trình đường dây và trạm biến áp.

- Địa bàn kinh doanh: Công ty cổ phần ANI có địa bàn kinh doanh tại thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh miền Đông Nam Bộ.

## **3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần ANI được hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đứng đầu là Đại hội cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban điều hành.

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số Giấy phép ĐKKD	Ngành nghề chính
<b>I Công ty mẹ</b>						
1	Công ty Cổ phần ANZA (trở thành công ty mẹ từ tháng 9/2021)	Số 5 phố Phùng Chí Kiên, Phường Nghĩa Đô, TP Hà Nội	370	73,32	0106444478	Lắp đặt hệ thống điện
<b>II Các công ty con (Công ty ANI nắm quyền kiểm soát)</b>						
1	Công ty TNHH Đồng Hồ Ba Giọt	Khu 6, ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai	3,75	100	3603755158	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động
2	Công ty Cổ phần ANI Power	Khu 2, Ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai	720	99,8	0314620558	Sản xuất điện
3	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh	Khu 1, Ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai	10	100	3603674371	Sản xuất điện
4	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Phú Cường	Khu 1, Ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai	15	100	3603673716	Sản xuất điện
5	Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Thác Ba Giọt	Khu 6, ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai	1,43	65	3603983549	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số Giấy phép ĐKKD	Ngành nghề chính
6	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đồng Nai	Khu 6, ấp Suối Soong 1, Xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai	460	93,32	3603711400	Sản xuất điện
7	Công ty Cổ phần ANI Biên Hòa	Số nhà 142/12/16 tổ 49 khu phố 11A, Phường Tân Triều, Tỉnh Đồng Nai	600	99,8	3603499634	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê
8	Công ty Cổ phần Thủy điện Đam Bri 1	Thôn 10, Phường 1 Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	42	77	5801526361	Sản xuất điện
<b>III Công ty liên kết</b>						
1	Công ty CP Dịch vụ Đầu tư IDS	14B Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, TP Hồ Chí Minh	3	40	0318893242	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm

#### 4. Định hướng phát triển

- Trong giai đoạn tới, Công ty định hướng tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực cốt lõi, bao gồm năng lượng và bất động sản.
- Đối với lĩnh vực năng lượng: Công ty tập trung khai thác hiệu quả các dự án thủy điện hiện hữu nhằm đảm bảo nguồn thu ổn định, đồng thời nghiên cứu cơ hội đầu tư các dự án năng lượng mới phù hợp với điều kiện thị trường và năng lực của Công ty.
- Đối với lĩnh vực bất động sản: Công ty tiếp tục triển khai các dự án đang có, đồng thời xem xét mở rộng quỹ đất và phát triển các dự án mới theo hướng phù hợp với nhu cầu thị trường và khả năng tài chính.
- Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện tái cấu trúc hoạt động, nâng cao hiệu quả quản trị và tối ưu hóa nguồn lực nhằm cải thiện hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Các định hướng phát triển nêu trên được xây dựng trên cơ sở đánh giá điều kiện thị trường và có thể được điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế.

#### 5. Các rủi ro

- Rủi ro thị trường: Biến động thị trường bất động sản và giá điện có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.

- Rủi ro pháp lý: Các dự án bất động sản phụ thuộc vào tiến độ phê duyệt thủ tục pháp lý.
- Rủi ro thủy văn: Hoạt động thủy điện phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và lưu lượng nước.
- Rủi ro tài chính: Công ty sử dụng đòn bẩy tài chính, do đó chịu ảnh hưởng từ biến động lãi suất.
- Rủi ro tập trung sở hữu: Cơ cấu cổ đông tập trung có thể ảnh hưởng đến hoạt động quản trị.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Doanh thu, sản lượng tại Công ty và hợp nhất đều vượt kế hoạch đề ra, phản ánh hiệu quả trong công tác quản lý và vận hành.
- Trong năm, Công ty thực hiện góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS nhằm mở rộng hệ sinh thái hoạt động và phát triển mảng cung cấp dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra, chủ động triển khai các giải pháp điều hành linh hoạt, kiểm soát chi phí và tối ưu nguồn lực, qua đó hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu lợi nhuận đã đề ra.

#### b) Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2025:

Stt	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Công ty mẹ			Hợp nhất		
			KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ	KH 2025	TH 2025	Tỷ lệ
1	Vốn điều lệ	10 <sup>6</sup> đ	239.992	239.992	100%	239.992	239.992	100%
2	Doanh thu, thu nhập khác	10 <sup>6</sup> đ	171.710	330.064	192%	601.714	693.274	115%
3	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>6</sup> đ	144.644	261.347	180%	193.672	238.926	123%
4	Cổ tức	%	5	15	300%			

- Tại Công ty mẹ: Doanh thu thực hiện tăng so kế hoạch do những nguyên nhân sau

+ Nhận cổ tức cao từ các Công ty con: Cổ tức năm 2025 tại CTCP Ani Power tỷ lệ 30%, Công ty TNHH TMDV Phú Vinh 30%, Công ty TNHH TMDV Đầu tư Phú Cường 20%.

+ Doanh thu từ hoạt động đầu tư tài chính như tiền lãi từ hoạt động đầu tư mua chứng chỉ tiền gửi, lãi từ hoạt động cho vay vốn.

- Tại báo cáo hợp nhất: Lợi nhuận tăng so với kế hoạch, nguyên nhân chủ yếu là do: Doanh thu phát điện tại các nhà máy quản lý vượt kế hoạch đề ra.

- Về việc phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2025: Mức chi trả cổ tức năm 2025 là 15% bằng tiền, đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua.

## 2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Đặng Tất Thành	08/04/1986	Ths. Tài chính	Tổng Giám đốc	08/2016	0%
2	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	11/12/1981	Cử nhân Kế toán	Phó Tổng Giám đốc	01/2016	0%
3	Nguyễn Thị Hải Yến	03/06/1986	Cử nhân Kế toán	Kế toán trưởng	06/2024	0%

b) Những thay đổi trong ban điều hành: không có thay đổi

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

Stt	Phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>25</b>	<b>100%</b>
1	Nam	14	56%
2	Nữ	11	44%
<b>II</b>	<b>Phân theo trình độ chuyên môn</b>	<b>25</b>	<b>100%</b>
1	Đại học và Trên đại học	21	84%
2	Cao đẳng, Trung cấp, Sơ cấp, lái xe	04	16%

Chính sách đối với người lao động:

- Đối với cán bộ chuyên môn nghiệp vụ: Tiền lương được trả hàng tháng cho từng vị trí, cấp bậc, loại nhân viên, phục vụ dựa trên mức độ cống hiến, hiệu quả, mức độ hoàn thành công việc và tổng quỹ lương khoán theo qui mô.
- Đối với lao động trực tiếp: Công ty trả lương cho CBNV theo quy chế trả lương và kế hoạch tiền lương tại từng đơn vị sản xuất.
- Gắn trách nhiệm trong việc tạo ra sản phẩm, ổn định việc làm cho người lao động. Nâng cao năng suất lao động, ý thức trách nhiệm tiết kiệm chi phí, hiệu quả trong công việc hướng tới chọn lựa các đối tượng thực sự có năng lực có khả năng đáp ứng được yêu cầu công việc cho từng vị trí và sàng lọc, bố trí lại nhân sự phù hợp với chuyên môn, thu hút và khuyến khích người lao động không ngừng học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; cống hiến và yên tâm gắn bó lâu dài với Công ty.
- Công ty luôn đặc biệt chăm lo đến điều kiện làm việc, giải quyết chính sách chế độ một cách kịp thời, minh bạch cho CBNV là nhân tố cơ bản cho sự gắn bó và tăng năng suất lao động.

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư năm 2025:

- Trong năm, Công ty thực hiện góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS nhằm mở rộng và phát triển mảng cung cấp dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.

- Các khoản góp vốn đầu tư trong những năm qua đều là đầu tư vào đơn vị sở hữu các DA thủy điện đã hoàn thành phát điện, kết quả đạt được trong năm như sau:

ĐVT: Tỷ đồng

Stt	Đơn vị đầu tư	Vốn điều lệ	Vốn đầu tư		Doanh thu	Lợi nhuận	Cổ tức
			Số tiền	Tỷ lệ			
1	Công ty Cổ phần ANI Power	720	718,56	99,8	650,8	283,2	30%
2	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh	10	10	100	5,5	2,9	30%
3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Đầu tư Phú Cường	15	15	100	5,6	3	20%
4	Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Thác Ba Giọt	1,43	0,929	65	3,6	(1,2)	0
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Đồng Nai	460	271,7	99	0,78	(0,41)	0
6	Công ty Cổ phần ANI Biên Hòa	600	598,8	99,8			0
7	Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ông	74	174,09	66,22			
8	Công ty CP Thủy điện Đam Bri 1	42	32,34	77	10,3	0,03	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.922,43</b>	<b>1.821,42</b>		<b>676,58</b>	<b>287,93</b>	

Trong năm doanh thu của các nhà máy tại các đơn vị do Công ty đầu tư đều vượt kế hoạch đề ra.

Mức chia cổ tức tại Công ty cổ phần Ani Power là 30%, Công ty TNHH TMDV Phú Vinh chia lợi nhuận là 30% và Công ty TNHH TMDV Đầu tư Phú Cường dự kiến chia lợi nhuận là 20%. Các Công ty còn lại không thực hiện chia cổ tức.

#### b) Các công ty liên kết:

Công ty liên kết: Công ty góp vốn 40% vào Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS tập trung mở rộng dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.

### 4. Tình hình tài chính

#### a) Tình hình tài chính

- Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	10 <sup>3</sup> đ	1.171.882.885	2.289.488.018	95,37%
2	Doanh thu thuần	10 <sup>3</sup> đ	25.340.644	6.437.309	-74,6%
3	Doanh thu hoạt động tài chính	10 <sup>3</sup> đ	130.361.348	322.476.592	147,37%
4	LN từ hoạt động KD	10 <sup>3</sup> đ	87.234.934	262.014.144	200,35%
5	Lợi nhuận khác	10 <sup>3</sup> đ	569.804	-666,545	100%

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
6	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>3</sup> đ	87.804.738	261.347.598	197,65%
7	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>3</sup> đ	87.804.738	261.347.598	197,65%
8	Tỷ lệ LN trả cổ tức	%	5%	15%	300%

• Hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
1	Tổng tài sản	10 <sup>3</sup> đ	3.603.290.418	4.662.643.603	29,4%
2	Doanh thu thuần	10 <sup>3</sup> đ	545.479.964	663.001.351	21,54%
3	LN từ hoạt động KD	10 <sup>3</sup> đ	205.455.909	243.833.845	18,68%
4	Lợi nhuận khác	10 <sup>3</sup> đ	1.468.440	(725.736)	100%
5	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>3</sup> đ	206.924.350	243.108.108	17,49%
6	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>3</sup> đ	204.970.271	238.926.842	16,57%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

• Công ty mẹ:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,51	0,48	
-	Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho /Nợ ngắn hạn)	0,5	0,48	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,6	0,69	
-	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	2,53	2.28	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	32	11	
-	Vòng quay tổng tài Sản: (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	0	0	
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về hệ số sinh lời</b>			
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	346%	4.060%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	19%	37%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	7,49%	11,42%	
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	344%	4.070%	

Ghi chú: hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần đạt mức cao (lần lượt là 4.060% và 4.070%) do doanh thu thuần từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ ở mức thấp, trong khi lợi nhuận chủ yếu được tạo ra từ hoạt động đầu tư (bao gồm doanh thu tài chính và các khoản thu nhập liên quan). Vì vậy, chỉ tiêu này tăng đột biến.

• Hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
-	Hệ số thanh toán ngắn hạn: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	0,8	1,53	
-	Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH - Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	0,79	1,53	
<b>2</b>	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
-	Tổng nợ/Tổng tài sản	0,8	0,79	
-	Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu	4,02	3,86	
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
-	Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	39	250	
-	Vòng quay tổng tài Sản: (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	0,15	0,14	
<b>4</b>	<b>Chỉ tiêu về hệ số sinh lời</b>			
-	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	37,58%	36,04%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	28,58%	24,9%	
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,69%	5,12%	
-	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	37,67%	36,78%	

Số liệu căn cứ theo Báo cáo tài chính riêng và Hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025.

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

a) Cổ phần:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Tổng số cổ phần được phép phát hành</b>	23.999.264	
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do	23.999.264	
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	
<b>2</b>	<b>Số lượng cổ phiếu quỹ</b>	<b>6</b>	
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do	6	
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	
<b>3</b>	<b>Số lượng cổ phần đang lưu hành</b>	<b>23.999.270</b>	
-	Cổ phần thông thường chuyển nhượng tự do	23.999.270	
-	Cổ phần hạn chế chuyển nhượng	0	

b) Cơ cấu cổ đông:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước, nước ngoài</b>			
<b>1</b>	<b>Trong nước</b>	<b>387</b>	<b>23.968.076</b>	<b>99,87%</b>
1.1	Nhà nước	0	0	0 %
1.2	Tổ chức	15	20.456.764	85,239%
1.3	Cá nhân	372	3.511.312	14,631%
<b>2</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>26</b>	<b>31.194</b>	<b>0,13%</b>
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0 %
2.2	Cá nhân, tổ chức	26	31.194	0,13%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>413</b>	<b>23.999.270</b>	<b>100%</b>
<b>II</b>	<b>Cổ đông lớn, cổ đông khác</b>			
1	Cổ đông lớn	03	20.390.082	84,961%
2	Cổ đông khác	410	3.609.188	15,039%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>413</b>	<b>23.999.270</b>	<b>100%</b>

\* Nguồn dữ liệu lấy theo danh sách cổ đông của Công ty do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp chốt tại ngày 17/03/2026.

- c) Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%
- d) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi
- e) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh
- f) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

a) Tác động lên môi trường:

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát hiệu quả nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất và dịch vụ của Công ty.

- Công ty cam kết thiết lập và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về môi trường theo yêu cầu của pháp luật.

- Thiết lập, xem xét định kỳ và cung cấp đầy đủ các nguồn lực, phương tiện để kiểm soát nhằm thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu về bảo vệ môi trường và kiểm soát năng lượng.

b) Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Kiểm soát nguồn nguyên liệu đảm bảo chất lượng, an toàn cho môi trường theo đúng quy định của pháp luật và xuất xứ rõ ràng.

c) Tiêu thụ năng lượng, nước: Sử dụng các tài nguyên trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và đúng công năng, tránh lãng phí.

d) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường: Công ty chú trọng sản xuất thi công bảo vệ môi trường, hạn chế ô nhiễm không khí và tiếng ồn tại khu vực sản xuất/thi công. Đặc

biệt, các biện pháp quản lý chất thải, xử lý nước thải tạm thời và che chắn khu vực sản xuất/ thi công được triển khai đồng bộ nhằm tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về môi trường, đảm bảo hoạt động luôn đúng định hướng phát triển bền vững.

e) Chính sách liên quan đến người lao động:

- Công ty luôn thực hiện nhiều chính sách và chế độ đối với Người lao động, luôn tôn trọng và quan tâm đến đời sống và quyền lợi của người lao động:

+ Đảm bảo 100% người lao động được ký hợp đồng lao động và tham gia các loại Bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

+ Công tác phúc lợi luôn được chú trọng: Giải quyết các chế độ; Thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ kịp thời; Quà tặng nhân các ngày lễ; Tổ chức nghỉ dưỡng định kỳ; Đào tạo kỹ năng.

+ Không phát sinh đình công, đơn thư kiến nghị từ người lao động.

+ Thực hiện quan trắc môi trường lao động định kỳ;

f) Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Thực hiện theo quy định

g) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Công ty hiện chưa có các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh.

### **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc**

#### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh**

Nhìn tổng quan trong năm qua phát sinh nhiều khó khăn trong việc tìm kiếm công việc gối đầu nhưng cơ bản các khoản đầu tư đều đã mang lại lợi nhuận. Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, chủ động triển khai các giải pháp quản trị và điều hành, tối ưu chi phí, qua đó hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra. Một số điểm đạt được trong năm:

- Vận hành tại các nhà máy liên tục, đảm bảo công suất và hiệu quả kinh doanh.
- Đảm bảo công ăn việc làm thường xuyên cho người lao động.
- Việc thu hồi một số khoản nợ chưa đạt mục tiêu nhưng đã đảm bảo duy trì được nguồn vốn trong tổ chức SXKD, giảm cơ bản số dư nợ vay và chi phí tài chính so với năm trước.
- Mức lợi nhuận đạt kế hoạch đảm bảo nguyên tắc bảo toàn vốn và duy trì lợi ích của các cổ đông.

#### **2. Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là 2.289 tỷ đồng, tăng 1.117 tỷ đồng so với năm 2024, tương đương 95%, xuất phát từ những nguyên nhân cơ bản sau:

- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 38,7 tỷ đồng so với năm 2024.
- Phải thu về cho vay dài hạn tăng 1.087 tỷ đồng so với năm 2024 do Công ty tăng cường đầu tư vào các công ty con.

b) Tình hình nợ phải trả: Tổng nợ phải trả của Công ty tại thời điểm 31/12/2025 là: 1.590,5 tỷ đồng, tăng 880,2 tỷ đồng tương ứng 123,94% so với năm 2024. Trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 311,64 tỷ đồng tương ứng 112,6%, Vay và nợ thuê tài chính dài hạn tăng 784,04 tỷ đồng, tương ứng 610% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu là do tăng huy động của lãnh đạo chủ chốt công ty, vay từ các cổ đông Công ty đảm bảo đủ nguồn để thực hiện chi trả đúng hạn.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

- Về cơ cấu tổ chức: Mục tiêu của Công ty là thu gọn cấp quản lý trung gian nhằm giảm thiểu chi phí trung gian, tinh giảm lực lượng chuyên môn đáp ứng được yêu cầu công việc.
- Chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý chất lượng công trình; kiểm soát rủi ro và thường xuyên kiểm tra, giám sát hệ thống quản lý đảm bảo nguyên tắc minh bạch; Tuân thủ hệ thống quản lý chất lượng ISO trong toàn Công ty; cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, chính xác để Ban lãnh đạo chỉ đạo và điều hành công việc đạt hiệu quả, thắt chặt công tác quản lý nội bộ trong việc kiểm soát, quản lý theo từng hợp đồng kịp thời ngăn ngừa các yếu tố gây thất thoát.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**

- Cơ cấu lại ngành nghề: Tập trung vào Công tác đầu tư
- Giao việc quản lý vận hành các nhà máy điện cho Công ty con thực hiện.
- Giao việc Quản lý doanh nghiệp cho Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS quản lý.
- Đầu tư dài hạn: Chỉ đạo và phối hợp cùng các cổ đông khác khai thác lợi thế, thực hiện cơ chế quản lý chặt chẽ tại các con và công ty liên kết nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án Thủy điện khi xét thấy hiệu quả và phù hợp với khả năng tài chính của Công ty tại thời điểm đầu tư.

### **5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

Chấp thuận với ý kiến và số liệu kiểm toán, cam kết về tính minh bạch về các số liệu báo cáo và các tài liệu cung cấp cho đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các hoạt động của Công ty**

- Đầu năm Hội đồng quản trị tổ chức họp cùng với Ban giám đốc phân tích, đánh giá, xây dựng kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2025 trình Đại hội cổ đông. Trên cơ sở nghị quyết đã được Đại hội cổ đông thông qua, HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên theo chuyên môn thường xuyên chỉ đạo Ban giám đốc bám sát nghị quyết để tổ chức triển khai.
- Trong năm qua, HĐQT tổ chức họp trực tiếp 17 lần và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản xem xét một số đề xuất do Giám đốc điều hành trình để kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện trong kỳ đồng thời thống nhất các giải pháp trong kỳ tiếp theo và đưa ra ý kiến chỉ đạo kịp thời. Cùng xem xét thống nhất các nghị quyết thuộc thẩm quyền của HĐQT phù hợp từng thời điểm để Ban giám đốc điều hành thực hiện các mục tiêu trong quản lý SXKD và đầu tư đảm bảo hiệu quả kinh doanh, thống nhất thông qua 14 nghị quyết kèm theo các quyết định cụ thể tương ứng với các nội dung trong nghị quyết đã được trình bày trong báo cáo quản trị năm 2025 công bố thông tin theo quy định.
- Thành viên Hội đồng quản trị độc lập thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và từng nghị quyết phân công. Theo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập, HĐQT đã thực hiện tốt các quyền và nghĩa vụ theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. HĐQT đảm bảo hoạt

động của Công ty an toàn, hiệu quả, tuân thủ pháp luật và quy định Công ty; đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến cổ đông.

- Trong quản lý nội bộ: Trên cơ sở kế hoạch SXKD và đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua, dưới sự giám sát thường xuyên của HĐQT Giám đốc điều hành chủ động tổ chức thực hiện các hợp đồng đã ký đảm bảo hoàn thành kế hoạch đề ra.
- Về quản lý các khoản đầu tư: Trong năm, Công ty thực hiện đầu tư góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS nhằm mở rộng và phát triển mảng cung cấp dịch vụ Quản lý doanh nghiệp.
- Trong sử dụng nguồn lực: Không đầu tư mua sắm mới. Tận dụng tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.
- Về quản lý các giao dịch nội bộ: Các giao dịch nội bộ của Công ty đã được công bố trong Báo cáo quản trị năm 2025 và chi tiết hơn trong Báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán. Mọi giao dịch đều tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ và các nghị quyết HĐQT liên quan của Công ty.

## **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

- Ban giám đốc và Giám đốc điều hành luôn chủ động nắm bắt tình hình, nhận biết được khó khăn, thách thức cũng như rủi ro đối với các công trình, dự án hiện nay nhằm đưa ra các đối sách, kế hoạch thực hiện phù hợp từ đó mang lại Kết quả kinh doanh khởi sắc. Trong năm 2025, cùng với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV hoạt động sản xuất kinh doanh đầu tư do Ban giám đốc điều hành được HĐQT đánh giá là hoàn thành tốt kế hoạch đề ra. HĐQT thường xuyên thực hiện kiểm tra, giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban giám đốc. Giám đốc điều hành cũng thường xuyên chủ động báo cáo tình hình SXKD, cũng như những khó khăn trong quản lý, điều hành; đồng thời đề xuất và xin ý kiến chỉ đạo của HĐQT kịp thời phù hợp với tình hình SXKD tại thời điểm.
- Ghi nhận sự quyết đoán, triển khai công việc kịp thời, thận trọng và chắc chắn của Ban giám đốc và giám đốc điều hành; Cùng với sự khéo léo và nhận được niềm tin của các đối tác nên việc tiếp cận các Dự án đầu tư chất lượng được tiến hành thuận lợi và có kết quả.
- Các hoạt động của Ban giám đốc và Giám đốc điều hành tuân thủ theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ của Công ty cùng các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT.

## **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Phê duyệt kế hoạch SXKD, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính năm 2026 trên nguyên tắc thận trọng, khả thi để trình Đại hội cổ đông thông qua.
- Cơ cấu Công ty phát triển tập trung theo 01 mảng là đầu tư.
- Duy trì thường xuyên chế độ làm việc theo quy chế hoạt động của HĐQT trên cơ sở bám sát nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giám sát quá trình tổ chức SXKD và đầu tư để có những chỉ đạo kịp thời trong từng giai đoạn.

- Thông qua người đại diện phần vốn của Công ty tại các Công ty con, Công ty liên kết, phối hợp cùng các cổ đông khác thực hiện quyền của mình theo pháp luật và theo tỷ lệ góp vốn trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm tăng lợi ích đối với phần vốn đầu tư của Công ty.
- Tìm các biện pháp, đôn đốc thu hồi các khoản công nợ tồn đọng, ngăn ngừa rủi ro.
- Duy trì hệ thống quản lý và cung cấp thông tin báo cáo kịp thời, chính xác để HĐQT chỉ đạo và điều hành công việc đạt hiệu quả.
- Chỉ đạo công tác kiểm soát nội bộ nhằm kịp thời chấn chỉnh hệ thống quản lý đảm bảo đúng thẩm quyền, nguyên tắc và minh bạch.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Ông Bùi Văn Hùng	Chủ tịch	1964	Kỹ sư Thủy điện	0%
2	Ông Đặng Tất Thành	Thành viên	1986	Ths. Tài chính đầu tư	0%
3	Bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh	Thành viên	1981	Cử nhân Kế toán	0%

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không có tiểu ban thuộc HĐQT

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT năm 2025: 17 cuộc họp trực tiếp với sự có mặt đầy đủ của các thành viên. Ngoài ra tất cả các nghị quyết đều tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT trước khi thông qua.
- Các nghị quyết được thông qua của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2025/NQ-HĐQT	27/03/2025	Ký hợp đồng thấu chi tại ngân hàng BIDV Trường Sơn	100%
2.	01A/2025/NQ-HĐQT	28/03/2025	Tham gia thành lập và cử người đại diện quản lý góp vốn tại Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS	100%
3.	02A/2025/NQ-HĐQT	29/03/2025	Thông qua việc góp vốn thành lập mới Công ty cổ phần Thủy điện Đambri 1	100%
4.	02/2025/NQ-HĐQT	09/04/2025	Ký hợp đồng thấu chi tại ngân hàng BIDV Trường Sơn	100%
5.	03/2025/NQ-HĐQT	23/04/2025	Thế chấp tài sản bảo đảm và cam kết cho khoản vay của Công ty CP Thủy điện Đambri 1 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Sài Gòn	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6.	04A/2025/NQ- HĐQT	05/05/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về góp vốn vào CTCP ANI Biên Hòa, Phân phối lợi nhuận sau thuế tại Công ty mẹ	100%
7.	04/2025/NQ- HĐQT	15/05/2025	Đề nghị cấp hạn mức thấu tại ngân hàng BIDV Gia Lai	100%
8.	05A/2025/QĐ-ANI	15/05/2025	Vay vốn phục vụ SXKD năm 2025	100%
9.	05/2025/QĐ-ANI	21/05/2025	Lựa chọn đơn vị thực hiện soát xét bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025	100%
10.	06/2025/NQ- HĐQT	10/06/2025	Ký hợp đồng thấu chi tại ngân hàng BIDV Trường Sơn	100%
11.	07/2025/NQ- HĐQT	17/08/2025	Thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc hủy phương án phát hành cổ phần, hoàn trả vốn góp và nội dung Điều lệ mới	100%
12.	09/2025/NQ- HĐQT	11/09/2025	Đề nghị cấp hạn mức thấu chi tại ngân hàng BIDV Trường Sơn	100%
13.	10/2025/NQ- HĐQT	23/09/2025	Về việc Thông qua việc thực hiện giao dịch với bên liên quan	100%
14.	10A/2025/NQ- HĐQT	01/10/2025	Bổ nhiệm kế toán trưởng Công ty	100%
15.	11/2025/NQ- HĐQT	06/10/2025	Đề nghị cấp hạn mức thấu chi tại ngân hàng BIDV Trường Sơn	100%
16.	12/2025/NQ- HĐQT	30/10/2025	Sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Gia Lai	100%
17.	13/2025/NQ- HĐQT	02/12/2025	Phê duyệt nhận chuyển nhượng cổ phần Công ty Thủy Điện Sông Ông và Công ty cổ phần Đầu tư Năng Lượng Đồng Nai	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Công ty có 01 thành viên HĐQT không tham gia điều hành thực hiện nhiệm vụ theo phân công nhiệm vụ của Hội đồng quản trị phù hợp với chuyên môn và qui chế hoạt động của HĐQT, bên cạnh đó thành viên này thực hiện chức năng vai trò độc lập đại diện cho quyền và lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện ý kiến trong các cuộc họp HĐQT.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ	Tỷ lệ sở hữu CP
1	Nguyễn Thùy Dương	Trưởng ban	1986	Cử nhân kế toán	0,0%
2	Lại Thế Hiển	Thành viên	1987	Cử nhân kinh tế	0,0%
3	Lê Đức Tâm	Thành viên	1985	Cử nhân luật	0,0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2025, Ban Kiểm soát đã hoàn thành nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị; Xem xét thư trao đổi của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban điều hành Công ty.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự tổ chức Đại hội đồng cổ đông đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- Ban Kiểm soát thực hiện họp 04 lần để giám sát, thẩm định báo cáo tài chính sau kiểm toán và các hoạt động khác của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các cuộc họp được tổ chức theo hình thức trực tuyến, bên cạnh đó khi có vấn đề đột xuất, Ban Kiểm soát trao đổi qua email, các phương tiện trực tuyến hoặc qua điện thoại để giải quyết kịp thời.
- Qua xem xét báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Ban Kiểm soát nhận thấy:
  - + Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 được thể hiện đầy đủ, rõ ràng, trung thực.
  - + Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã rất quyết liệt trong chỉ đạo điều hành sản xuất kinh. Kết quả về Doanh thu và lợi nhuận ở Công ty mẹ và Hợp nhất đều vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua với tỷ lệ cao. Bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, đảm bảo dòng tiền để chi trả cổ tức cho cổ đông.
  - + Kết quả của Công ty mẹ: Tổng doanh thu, thu nhập khác và Lợi nhuận sau thuế đều vượt so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lần lượt là 192% và 180%. Công ty mẹ tiếp tục nhận được nguồn thu cổ tức cao từ các Công ty con và các nguồn thu từ tiền gửi, tiền cho vay.
  - + Kết quả hợp nhất: Tương tự Tổng doanh thu, thu nhập khác và Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đều vượt so với kế hoạch lần lượt là 115% và 123%.

- + Công tác đầu tư: các dự án điện Công ty đầu tư tiếp tục hoạt động ổn định, hiệu quả. Hơn 90% các nhà máy điện vượt kế hoạch về sản lượng và doanh thu. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất vượt kế hoạch lên đến 123% là tỷ lệ rất cao. Kết quả đạt được là do các Nhà máy điện đều vượt sản lượng kế hoạch trong khi đó công tác quản trị điều hành phát huy hiệu quả việc tối ưu chi phí vận hành sản xuất.
- Công tác thẩm định báo cáo tài chính:
  - + Báo cáo tài chính năm 2025 được Công ty lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, đáp ứng yêu cầu quản lý của Công ty.
  - + Sổ sách kế toán được lập, ghi chép, sử dụng và bảo quản đầy đủ, kịp thời và theo đúng quy định về mẫu biểu của chế độ kế toán hiện hành.
  - + Công tác báo cáo, công bố thông tin tài chính định kỳ và theo yêu cầu của Luật chứng khoán được thực hiện theo đúng quy định đối với Công ty niêm yết.
  - + Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị được UBCK Nhà nước chấp thuận trong danh sách kiểm toán các công ty niêm yết. Kết luận của kiểm toán viên đánh giá: “Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính”.
  - + Sau khi xem xét, Ban Kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.
  - + Căn cứ báo cáo tài chính 2025 đã được kiểm toán, tình hình tài chính của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu chính như sau:
    - o Tình hình tài sản và nguồn vốn: Tổng tài sản đạt 2.289.488 triệu đồng, tăng so với năm trước 95%. Trong đó gia tăng chủ yếu đến từ khoản đầu tư tài chính .
    - o Trong tài sản ngắn hạn: Khoản Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các công ty tài chính và ngân hàng thương mại cổ phần) chiếm tỷ trọng khá cao (61,3%), Tài sản ngắn hạn còn lại chủ yếu là các khoản phải thu trong đó Phải thu về cho vay ngắn hạn chiếm 36,3%).
    - o Trong tài sản dài hạn: Chiếm tỷ trọng lớn nhất là khoản đầu tư tài chính dài hạn dưới hình thức đầu tư vào công ty con, công ty liên kết (1.856.181 triệu đồng, tương ứng 94,45%). Các công ty con sở hữu dự án thủy điện hoạt động ổn định và hiệu quả mang lại nguồn thu nhập chính từ cổ tức đều đặn hàng năm cho Công ty.
    - o Trong tổng nguồn vốn 2.289.488 triệu đồng, khoản vay và nợ thuê tài chính chiếm tỷ trọng lớn nhất là 1.500.989 triệu đồng, tương đương 66,56%.
    - o Nợ phải trả thời điểm 31/12/2025 chiếm 69,5% tổng nguồn vốn, tăng 123,94% so với năm trước. Tuy nhiên tương ứng với đó các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và các khoản đầu tư vào công ty con trong tổng tài sản cũng tăng tương ứng cho nên các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đều được đánh giá là rủi ro thấp.
    - o Vốn chủ sở hữu là 698.977 triệu đồng tăng 51,42% so với năm trước. Trong đó Vốn điều lệ là 239 tỷ đồng, còn lại là thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển

- và lợi nhuận chưa phân phối là 449,17 triệu đồng. Điều này cho thấy Vốn cổ đông đã được bảo toàn và phát triển rất tốt qua các năm, làm gia tăng giá trị sổ sách, từ đó gia tăng giá trị thị trường đối với cổ phần của các cổ đông.
- o Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, chỉ tiêu hiệu quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm 31/12/2025 cho thấy Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn, vòng quay vốn hợp lý, sử dụng vốn hiệu quả, khả năng sinh lời khá cao.
  - o Qua đánh giá tình hình tài chính cho thấy công ty đang hoạt động rất hiệu quả, tình hình tài chính rất tốt.
- Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa các bên liên quan: Được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực. Mục đích giao dịch không trái đạo đức xã hội. Các giao dịch giữa Công ty với các đối tượng nêu trên được liệt kê, công bố đầy đủ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Báo cáo quản trị công ty và công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán đối với Công ty niêm yết.
  - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác:
    - + Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác đã quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đúng mục tiêu, kế hoạch kinh doanh đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng.
    - + Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, được các thành viên thống nhất cao và được Giám đốc cùng ban điều hành triển khai nghiêm túc, kịp thời và có hiệu quả. Ban Kiểm soát chưa ghi nhận trường hợp nào vi phạm quy định về trách nhiệm, nghĩa vụ của người quản lý, điều hành Công ty.
  - Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông:
    - + Năm 2025, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ từ Hội đồng quản trị, Giám đốc và được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nghĩa vụ giám sát của mình (được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin liên quan đến tình hình quản trị điều hành, tình hình tài chính, sản xuất kinh doanh của Công ty).
    - + Trong năm 2025, Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến, kiến nghị nào từ cơ quan quản lý nhà nước cũng như các cổ đông.
  - Căn cứ những nội dung thẩm định, đánh giá, phân tích nêu trên, Ban Kiểm soát đưa ra một số đề xuất, kiến nghị như sau:
    - + Hội đồng quản trị, Giám đốc tiếp tục nâng cao công tác quản trị điều hành theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên 2026 thông qua để điều hành Công ty hoàn thành vượt mức các mục tiêu kinh doanh. Quyết liệt, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí, dòng tiền, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn để gia tăng lợi ích cho cổ đông.

- + Hiện nay Công ty có nhiều Công ty con và công ty liên kết, đề nghị Hội đồng quản trị, Giám đốc tiếp tục tăng cường áp dụng công nghệ trong quản lý để nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động.
- + Ban Giám đốc Công ty cần thường xuyên đánh giá hiệu quả của danh mục đầu tư, hoạt động của các dự án thủy điện mà Công ty tham gia đầu tư góp vốn để có biện pháp quản lý rủi ro phù hợp, đối phó với thiên tai, các sự cố bất thường có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các nhà máy.
- + Về công tác đầu tư: Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc tiếp tục nghiên cứu, tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới, tập trung vào lĩnh vực hoạt động chính mà Công ty có thể mạnh là thủy điện trên nguyên tắc thận trọng, đảm bảo hiệu quả đầu tư.
- + Việc thu hồi các khoản nợ khó đòi của Công ty gặp khó khăn và chưa có nhiều tiến triển, Công ty cần quyết liệt hơn trong công tác thu hồi các khoản nợ này (có thể xem xét nghiên cứu hình thức khởi kiện, bán nợ cho bên thứ 3).

### 3. Các giao dịch, thù lao và khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao	Tiền lương	Tổng cộng
1	Ông Bùi Văn Hùng	Chủ tịch HĐQT	60.000.000		60.000.000
2	Ông Đặng Tất Thành	TV HĐQT, kiêm TGD	60.000.000	185.040.000	245.040.000
3	Bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh	TV HĐQT, kiêm P.TGD	48.000.000	167.040.000	215.040.000
4	Bà Nguyễn Thùy Dương	Trưởng BKS	24.000.000		24.000.000
5	Ông Lại Thế Hiển	TV BKS	12.000.000		12.000.000
6	Ông Lê Đức Tâm	TV BKS	12.000.000		12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>216.000.000</b>	<b>352.080.000</b>	<b>568.080.000</b>

Trên đây là thu nhập tiền lương, tiền thù lao thuộc trách nhiệm của ANI chi trả, chưa bao gồm phần thu nhập tham gia điều hành tại Công ty con, công ty liên kết.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: được thực hiện theo nguyên tắc thị trường

Các giao dịch với các bên liên quan

Bên liên quan	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
Ông Đặng Quang Đạt	Vay tiền	59.527.840.983	98.000.000.000
	Trả nợ vay	145.439.172.634	86.428.810.654
	Lãi vay phải trả	1.726.015.888	3.886.685.806
	Chi trả cổ tức	139.062.500	317.675.000
	Chi trả phí sử dụng vốn	161.149.000	-
	Nhận tiền góp vốn	-	3.222.980.000
	Hoàn trả tiền góp vốn	3.222.980.000	-

<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
Bà Đinh Thị Thanh Bình	Vay tiền	177.733.466.536	173.679.989.366
	Trả nợ vay	132.928.595.736	305.519.339.407
	Lãi vay phải trả	1.933.271.553	6.279.089.377
Ông Đặng Tất Thành	Vay tiền	598.730.000.000	-
	Trả tiền vay	135.000.000.000	-
	Lãi vay phải trả	10.136.227.398	-
Công ty CP Sông Đà 505	Vay tiền	134.550.000.000	27.772.000.000
	Trả nợ vay	84.500.000.000	27.772.000.000
	Lãi vay phải trả	425.832.877	201.064.283
	Cho vay và thu hồi cho vay	14.600.000.000	-
	Lãi cho vay	48.760.000	-
Công ty CP Xây dựng S55	Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	166.388.888	19.160.283.812
	Mua hàng hóa và dịch vụ	-	270.014.566
	Vay tiền	-	18.000.000.000
	Trả nợ vay	18.000.000.000	-
	Lãi vay phải trả	830.860.274	580.832.877
Công ty TNHH Đông Hồ Ba Giọt	Mua hàng hóa	-	1.374.585.765
	Mua dịch vụ	-	187.550.469
	Cho vay	719.500.000	318.000.000
	Lãi cho vay	-	94.494.635
Công ty TNHH MTV ANI SH	Mua dịch vụ	299.854.442	137.275.380
	Mua hàng	-	25.097.000
	Cung cấp dịch vụ	118.055.556	479.154.601
Công ty CP ANI POWER	Cung cấp hàng hóa và dịch vụ	100.852.582	42.000.000
	Mua tài sản	-	423.666.654
	Cổ tức được chia	301.795.200.000	107.784.000.000
	Cổ tức nhận được	298.821.980.850	107.784.000.000
	Cho vay	318.083.661.297	282.651.241.331
	Thu hồi khoản cho vay	344.881.181.681	255.853.720.947
	Lãi cho vay	3.489.093.438	487.758.581
	Vay tiền và trả nợ vay	45.119.500.000	-

<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
Công ty TNHH TMDV Phú Vinh	Cổ tức được chia	2.900.000.000	2.625.000.000
	Cổ tức nhận được	839.000.000	2.034.000.000
	Thoái vốn	-	8.750.000.000
	Cho vay	4.876.167.422	1.144.000.000
	Thu hồi khoản cho vay	3.521.271.698	-
	Lãi cho vay	62.839.679	14.384.019
	Công ty TNHH TMDV Đầu tư Phú Cường	Cổ tức được chia	3.000.000.000
Cổ tức nhận được		1.479.532.676	1.685.000.000
Cho vay		2.278.282.313	477.000.000
Thu hồi khoản cho vay		2.755.282.313	-
Lãi cho vay		22.533.877	3.944.258
Công ty CP Anza	Vay	192.505.730.000	-
	Trả tiền vay	140.486.965.362	47.773.012.989
	Chi phí lãi vay	10.845.489.364	13.928.731.501
	Chi phí lãi vay đã trả	100.000.000	10.831.987.011
	Chi trả cổ tức	8.799.096.500	17.598.193.000
	Chi trả phí sử dụng vốn	9.028.796.500	-
	Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Ani Power	-	69.076.490.000
	Nhận nợ vay Bà Đinh Thị Thanh Bình thành góp vốn	-	180.575.860.000
	Hoàn trả tiền góp vốn	80.575.860.000	-
Công ty CP Đầu tư Anzen	Thuê tài sản	42.652.331	33.333.332
	Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Thủy điện Sông Ông	-	174.097.000.000
	Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Thủy điện Sông Ông	174.097.000.000	-
	Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Năng Lượng Đồng Nai	-	27.338.500.000
	Nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty CP Đầu tư Năng Lượng Đồng Nai	27.338.500.000	-
	Cho vay và thu hồi tiền vay	-	10.955.000.000
	Lãi cho vay	-	5.434.452
	Vay	17.650.000.000	-
	Trả tiền vay	4.700.000.000	-
	Chi phí lãi vay	179.533.561	-

TMDV

<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
Công ty CP Thủy điện Sông Ông	Cho thuê tài sản	240.000.000	-
	Chuyển nhượng vốn	-	174.097.000.000
	Đầu tư vốn	174.097.000.000	
	Cổ tức nhận được	-	10.290.000.000
	Vay	4.310.000.000	-
	Chi phí lãi vay	37.963.562	-
<b>Bên liên quan</b>	<b>Giao dịch</b>	<b>Năm 2025</b>	<b>Năm 2024</b>
Công ty CP Đầu tư Năng lượng Đồng Nai	Đầu tư vốn	256.250.493.151	42.842.835.780
	Chuyển nhượng vốn	-	27.325.725.000
	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	167.382.700	-
	Vay	211.125.000.000	10.000.000.000
	Trả nợ vay	10.000.000.000	-
	Chi phí lãi vay	3.741.373.288	-
Công ty TNHH Du lịch Sinh Thái Thác Ba Giọt	Đầu tư vốn	-	29.500.000
	Bán hàng và cung cấp dịch vụ	90.343.437	6.155.792
Công ty CP ANI Biên Hòa	Mua dịch vụ	81.441.556	6.577.935
	Đầu tư vốn	598.800.000.000	-
	Vay	416.500.000.000	-
	Trả tiền vay	08.050.000.000	-
	Chuyển trừ nghĩa vụ vay sang cho Ông Đặng Tất Thành	208.450.000.000	-
	Chi phí lãi vay	1.362.642.334	-
	Chuyển trừ nghĩa vụ lãi vay sang cho Ông Đặng Tất Thành	1.362.642.334	-
Công ty CP Thủy điện ĐamBri 1	Đầu tư vốn	32.340.000.000	-
	Vay và trả tiền vay	16.410.000.000	-
	Chi phí lãi vay	158.457.411	-
	Cho vay	13.600.000.000	-
	Thu hồi tiền cho vay	9.285.000.000	-
	Lãi cho vay	380.693.150	-
Công ty CP Dịch vụ Đầu tư IDS	Đầu tư vốn	1.200.000.000	-
	Vay và trả tiền vay	2.700.000.000	-

Bên liên quan	Giao dịch	Năm 2025	Năm 2024
	Chi phí lãi vay	13.071.007	-
	Cho vay	15.265.000.000	
	Thu hồi tiền cho vay	250.000.000	
	Lãi cho vay	391.852.329	
	Mua dịch vụ	2.596.007.872	-
	Cung cấp dịch vụ	490.909.091	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Năng lượng Thanh Sơn	Đầu tư vốn	-	36.500.000.000
			-
Công ty TNHH Năng Lượng Ban Mê	Nhận nợ vay Bà Đinh Thị Thanh Bình thành góp vốn	-	15.390.300.000
	Hoàn trả tiền góp vốn	15.390.300.000	-
	Vay tiền	15.390.300.000	-
	Chi phí lãi vay	172.413.525	-
	Chi trả cổ tức	761.811.000	-
	Chi trả phí sử dụng vốn	769.515.000	-
Công ty TNHH MTV MYA	Nhận nợ vay Bà Đinh Thị Thanh Bình thành góp vốn	-	12.810.940.000
	Hoàn trả tiền góp vốn	12.810.940.000	-
	Vay tiền	12.810.940.000	-
	Chi phí lãi vay	143.517.626	-
	Chi trả cổ tức	634.133.500	-
	Chi trả phí sử dụng vốn	640.547.000	-

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện kịp thời.

#### VI. Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2025

**Ý kiến kiểm toán:** Xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất được kiểm toán:** Toàn văn báo cáo tài chính Công ty mẹ và hợp nhất xem tại báo cáo kiểm toán đã công bố.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Dặng Kiệt Thành*

